

Số: 02/2022/QĐ-VDS  
“Về yêu cầu tuyên bố mất tích”

An Khê, ngày 18 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích*

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

*Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Bùi Thị Bích Thảo.

- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-VDS ngày 07/3/2022 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 63/2022/QĐST-VDS ngày 02/8/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T 2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Tăng Cao P, sinh năm 1982; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn T 2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai (bị yêu cầu tuyên bố mất tích).

2. Ông Tăng Thế Y, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn T 2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai (cha đẻ của anh P); có mặt;

3. Bà Đặng Thị Hồng X, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn T 2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai (mẹ đẻ của anh P); có mặt;

4. Tăng Vũ Thùy N, sinh ngày 08/12/2003; địa chỉ: Thôn T 2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai (con đẻ của anh P); có đơn xin vắng mặt;

5. Tăng Vũ Thành L, sinh ngày 22/11/2005; địa chỉ: Thôn T 2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai (con đẻ của anh P); có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Trần Thị T trình bày: Tôi và anh Tăng Cao P tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã S, trong quá trình chung sống vợ chồng tôi cũng không có mâu thuẫn gì. Chúng tôi có hai con chung là Tăng Vũ Thùy N, sinh năm 2003 và Tăng Vũ Thành L, sinh năm 2005. Trước đây anh P làm nghề buôn bán cây bạch đàn, keo, năm 2019 anh P học lái xe và làm nghề lái xe. Đến ngày

10/02/2020 anh P bỏ nhà đi đâu tôi không rõ cho đến nay. Thời gian đầu anh P có điện thoại cho con tôi, nhưng sau đó không còn gọi điện và cũng không có liên lạc gì với ai trong gia đình. Gia đình tôi cũng đã nhiều lần thông qua bạn bè, họ hàng để tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của anh P. Do vậy tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Tăng Cao P mất tích.

Lý do yêu cầu: Vào tháng 01/2019 vợ chồng tôi thế chấp nhà và đất để vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã A Đông Gia Lai số tiền 200.000.000đ. Nay đã đến hạn trả nợ nhưng tôi không có khả năng trả nên phải ký lại hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp. Do vậy tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố anh P mất tích để làm lại các thủ tục thế chấp và vay tại Ngân hàng.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Thế Y và bà Đặng Thị Hồng X đều trình bày: Chúng tôi là cha mẹ đẻ của anh Tăng Cao P. Chị T và anh P kết hôn vào năm 2004 và có 02 con là Tăng Vũ Thùy N và Tăng Vũ Thành L. Anh P và chị T có nhà riêng ở bên cạnh nhà của chúng tôi, vợ chồng anh P sống hạnh phúc với nhau chứ không có mâu thuẫn gì. Anh P làm nghề lái xe, năm 2020 anh P nói là đi lái xe thuê cho người khác rồi đi luôn không về. Từ khi bỏ đi đến nay anh P không điện thoại, liên lạc gì với gia đình, gia đình chúng tôi cũng đã nhiều lần thông qua bạn bè, người thân tìm kiếm nhưng không có tin tức xác thực về việc anh P hiện nay đang ở đâu, làm gì. Do vợ chồng chị T, anh P có thế chấp nhà và đất tại Ngân hàng để vay tiền, đã hết hạn trả nợ nhưng anh P không về nên chị T không thể làm các thủ tục thế chấp vay lại được. Do vậy chúng tôi cũng đồng ý với yêu cầu của chị T, đề nghị Tòa án tuyên bố anh Tăng Cao P mất tích.

3. Lời khai có trong hồ sơ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Vũ Thùy N và lời khai tại phiên họp của Tăng Vũ Thành L thể hiện: Cháu N và cháu L là con của anh Tăng Cao P và chị Trần Thị T. Năm 2020 anh P bỏ nhà đi đến nay không liên lạc với gia đình, cháu N và cháu L cũng không biết hiện anh P đang làm gì, ở đâu nên cũng đồng ý với yêu cầu của chị T về đề nghị Tòa án tuyên bố anh Tăng Cao P mất tích.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên họp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị T, tuyên bố anh Tăng Cao P mất tích. Chị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã A nhận định:

[1] Chị Trần Thị T yêu cầu tuyên bố anh Tăng Cao P, sinh năm 1982; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn T 2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai, mất tích. Theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về yêu cầu tuyên bố mất tích: Theo lời khai cha mẹ đẻ của anh P, các con anh P và xác nhận của Trưởng thôn T 2, xã S, có cơ sở xác định anh Tăng Cao P đã biệt tích từ năm 2020 cho đến nay, mặc dù gia đình đã thực hiện việc thông báo, tìm kiếm; Tòa án nhân dân thị xã A đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc anh P còn sống hay đã chết. Do vậy vợ của anh P là chị Trần Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh P mất tích là có căn cứ theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự, cần được chấp nhận.

[3] Chị T không có yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của anh Tăng Cao P nên Tòa án không xem xét.

[4] Về chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị T phải chịu chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là 3.942.000đ (đăng báo 2.400.000đ, phát thanh 1.000.000đ, cổng thông tin điện tử Tòa án 500.000đ, phí chuyển tiền 42.000đ).

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người yêu cầu chị Trần Thị T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị T, tuyên bố anh Tăng Cao P, sinh năm 1982; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn T 2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai, mất tích.

2. Về chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị Trần Thị T phải chịu tiền chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là 3.942.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp, chị T đã nộp đủ tiền chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011710 ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị Trần Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến giải quyết việc dân sự là ông Y, bà X, chị Nghi, anh Long có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Tăng Cao P có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã A có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã A;
- Các đương sự;
- UBND xã S (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Bích Thảo**